

Số: 119/2021/QĐST-HNGĐ

Ninh Hải, ngày 27 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 190/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Minh S**, sinh năm 1986.

Bị đơn: Ông **Trịnh Mai Phi T**, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 19 tháng 10 năm 2021;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Minh S và ông Trịnh Mai Phi T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị Minh S có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Trịnh Mai Hoàng S, sinh ngày 20/3/2007; Trịnh Mai Hoàng Y, sinh ngày 04/10/2018. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà S không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Minh S phải chịu 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 003166 ngày 05/10/2021 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Hoàn lại cho bà Sinh 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV);
- UBND xã Xuân Hải.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đức Đồng**